



2/ Ông Lê Văn H - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng LV - Chi nhánh Vĩnh Long;

Cùng giấy ủy quyền số: 867/ 2021/ QĐ - LienVietPostBank. VL ngày 05/7/2021; (có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà **Trịnh Thị Phương T**, sinh năm: 1976; địa chỉ: 126/6 T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt);

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2021 nguyên đơn Ngân hàng LV trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:

Ngày 07/11/2016 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là Ngân hàng LV) có ký Hợp đồng tín dụng số 809.1/2016/VL- HĐTD với bà Trịnh Thị Phương T để vay 170.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng (trả nợ gồm 60 kỳ), lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để mua sắm đồ gia dụng, hình thức trả góp mỗi tháng (kỳ) 2.835.000đ, kỳ cuối cùng 2.735.000đ. Để thực hiện Hợp đồng bà Thảo có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo kỳ và nợ lãi theo dư nợ thực tế vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 20/12/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ **tính đến ngày 11/3/2021** bà T còn phải thanh toán cho Ngân hàng LV **257.890.714đ**. Nguyên đơn khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà T trả **257.890.714đ (trong đó: tiền gốc 152.990.000đ, tiền lãi trong hạn 70.698.018đ, tiền lãi quá hạn 34.202.696đ)**; Ngân hàng LV yêu cầu tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng hai bên thỏa thuận đến khi bà T trả hết nợ.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng tín dụng số 809.1/2016/VL- HĐTD Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 809.1/2016/KU-01. Ngoài ra, còn có các tài liệu, chứng cứ cần thiết khác đảm bảo thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bà T vắng mặt không có lý do dù được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn không tham gia và không tiến hành hòa giải được với phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông H đại diện cho Ngân hàng LV có đơn xin vắng mặt, tại bản tự khai vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn kiện kèm bảng kê tính lãi đến ngày xử, nguyên đơn yêu cầu **tiền lãi quá hạn** phát sinh **từ ngày 12/3/2021** đến ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2021) là **17.589.658đ**. Tổng cộng 275.480.372đ (trong đó: Nợ gốc **152.990.000đ**; nợ lãi **122.490.372đ**) bà Thảo vắng mặt tại phiên tòa đến lần hai không có lý do.

Đương sự không xuất trình chứng cứ nào mới.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu bà T **trả** 275.480.372đ, bà T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết, xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản tự khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định là Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự; bà T trú tại 126/6 T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

Về điều kiện thụ lý: Hợp đồng được các bên ký kết còn trong hạn thực hiện nhưng bà T vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trả nợ gốc và lãi tại Hợp đồng, khi thụ lý Tòa án đã thông báo cho bà T theo trình tự tố tụng nhưng Bà không có ý kiến phản đối. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 428 của Bộ luật Dân sự, xét thấy Ngân hàng khởi kiện là đủ điều kiện thụ lý để giải quyết khi hợp đồng vẫn còn trong hạn thực hiện.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 3 Điều 228** của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV.

[2.1] Về tiền gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ được ký giữa hai bên, gắn liền địa chỉ 126/6 T, Phường B, thành phố V, hợp đồng thể hiện nhận tiền gốc 170.000.000đ là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án thông báo cho bà Thảo biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 177,

Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Bà vẫn vắng mặt, theo đơn xin xác nhận nơi cư trú bà T còn đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại địa chỉ vào thời điểm ký Hợp đồng, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chứng cứ nguyên đơn đưa ra để xác định yêu cầu là có căn cứ và hợp pháp. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bà T trả **tiền gốc 152.990.000đ** là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Về tiền lãi: Căn cứ Hợp đồng hai bên có thỏa thuận lãi suất, xét thấy sự thỏa thuận mức lãi của các đương sự không phụ thuộc vào Bộ luật Dân sự mà được điều chỉnh theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), hai bên thỏa thuận lãi suất là tự nguyện nên căn cứ các điều 91, 95, 98 và Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc Hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc bà Thảo trả tiền lãi phát sinh từ ngày 12/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2021) theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận, tiền lãi được chấp nhận **122.490.372đ** (lãi trong hạn 82.478.248đ; lãi quá hạn 40.012.124đ)

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bà T trả 275.480.372đ, được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu (05% của giá trị tranh chấp) là 13.774.000đ; hoàn trả cho nguyên đơn tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 3 Điều 228, Điều 238** của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 428, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

#### **1/ Về nội dung:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV;

Buộc bà Trịnh Thị Phương T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng LV số tiền 275.480.372đ (trong đó: tiền gốc 152.990.000đ; tiền lãi **122.490.372đ**);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/10/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 809.1/2016/VL- HĐTD ngày 07/11/2016.

## **2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1/ Buộc bà Trịnh Thị Phương T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 13.774.000đ (mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng);

2.2/ Ngân hàng LV được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 6.396.000đ (sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0000252 ngày 19/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- THADS TPVL;
- VKSND TPVL;
- TAND tỉnh VL;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Loan**

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ .....phút, ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quang Đông, ông Phạm Văn Tư.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 94/2021/TLST-DS ngày 26/5/2021 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt;** trụ sở: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà thaiholdings **Tower**, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn - Chức vụ: Tổng Giám đốc (Giấy chứng nhận ĐKDN Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 18, ngày 26/8/2020). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Phương - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long (Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh; đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 15/9/2020 và Quyết định số: 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 và Quyết định số: 8662/2020/QĐ-LienVietPostBank ngày 29/7/2020); ông Phương ủy quyền lại cho:

1/ Ông Lê Điền Khánh - Phó Giám đốc TTGSKD tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Vĩnh Long;

2/ Ông Lê Văn Hoàng - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Vĩnh Long;

Cùng giấy ủy quyền số: 867/2021/QĐ-LienVietPostBank.VL ngày 05/7/2021; (**có đơn xin xử vắng mặt**)

- *Bị đơn:* Bà **Trịnh Thị Phương Thảo**, sinh năm: 1976; địa chỉ: 126/6 Trần Phú, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; (**vắng mặt**)

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬT, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

#### Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 3 Điều 228, Điều 238** của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;



Áp dụng các điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010; Áp dụng các điều 428, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

**1/ Về nội dung:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt;

Buộc bà Trịnh Thị Phương Thảo có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền 275.480.372đ (trong đó: tiền gốc 152.990.000đ; tiền lãi 122.490.372đ);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/10/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 809.1/2016/VL- HĐTD ngày 07/11/2016.

**2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:**

2.1/ Buộc bà Trịnh Thị Phương Thảo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 13.774.000đ (mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi bốn ngàn đồng);

2.2/ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 6.396.000đ (sáu triệu, ba trăm chín mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0000252 ngày 19/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ .... phút, ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ                      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

1/ .....

2/ .....

.....







